TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2022/QĐST-DS	*Cầu Giấy, ngày 10 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2022 /DS-ST ngày 21 tháng 10 năm 2022 của TAND quận Cầu Giấy về tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng B

Địa chỉ: số 194 T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch HĐQT

Đơn vị được ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng B – Chi nhánh H

Người đại diện theo ủy quyền: Lương Trung K – Chi nhánh H - Ngân hàng B.

Bị đơn:

Ông Đỗ Văn P

HKTT: Số 8, ngách 38, ngõ L, phố K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Ngọc L

HKTT: 528 đường L, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng B và Ông Đỗ Văn P cùng vợ là bà Nguyễn Ngọc L cùng xác nhận có Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10871055/HĐTD; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2020/10871055/HĐTD; Hợp đồng phát hành và thẻ tín dụng số 01/2020/10871055/HĐPHTTD.

*** <u>Khoản vay theo món (số tài khoản vay 118-82-00-00178-11)</u>**: Ngày 04/04/2018, Ngân hàng B - Chi nhánh H với Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L đã ký Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10871055/HĐTD với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: **2.300.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm triệu đồng).*

- Thời hạn vay: 240 tháng, kể từ ngày 12/04/2018

- Lịch trả nợ gốc: Gốc được trả định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 hàng tháng và được trả trong 240 kỳ (mỗi tháng 01 kỳ). Ngày trả nợ cuối cùng là ngày 12/04/2038.

- Lịch trả lãi: vào ngày 05 hàng tháng.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn là 7,8%/năm (được áp dụng tới ngày 04/04/2019) và sau đó được điều chỉnh 06 tháng/lần theo thông báo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (lãi suất này được tính bằng Lãi suất huy động vốn kỳ hạn 24 tháng trả sau + Biên độ 4%).

- Lãi suất nợ quá hạn:

+ Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là: 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) nêu tại Điểm a Khoản này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là: 10%/năm/thời gian chậm trả *(nhân) Số tiền chậm trả.

- Mục đích vay vốn: Vay xây, sửa nhà.

- Theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng B – Chi nhánh H đã thực hiện giải ngân cho Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L với tổng số tiền là: **2.300.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai tỷ ba trăm triệu đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10871055/HĐTD ngày 04/04/2018.

*** <u>Khoản vay thấu chi (số tài khoản vay 118-15-00-00032-41)</u>**: Ngày 21/05/2020, Ngân hàng B - Chi nhánh H với Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L đã

ký Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2020/10871055/HĐTD với nội dung cụ thể như sau:

- Số tiền vay: Cấp hạn mức thấu chi với số tiền tối đa là **1.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ đồng).*

- Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng.

- Lịch trả nợ gốc: Gốc được trả vào ngày phát sinh giao dịch ghi có vào tài khoản tiền gửi thanh toán của Bên vay và được Ngân hàng B tự động hạch toán thu nợ. Trường hợp khi hết hạn mức thấu chi mà Bên vay vẫn chưa trả hết số tiền vay theo hạn mức thấu chi thì toàn bộ số tiền vay theo hạn mức thấu chi đó sẽ tự động chuyển sang nợ quá hạn từ thời điểm chấm dứt hạn mức thấu chi và áp dụng mức lãi suất quá hạn.

- Lịch trả lãi: vào ngày 28 hàng tháng.

- Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn là 9,5%/năm và được điều chỉnh lãi suất đột xuất do yêu cầu biến động lãi suất, phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng B trong từng thời kỳ.

- Lãi suất nợ quá hạn:

+ Lãi suất quá hạn áp dụng đối với nợ gốc quá hạn là: 150% lãi suất cho vay trong hạn (lãi suất vay đã được điều chỉnh nếu có) nêu tại Điểm a Khoản này tại thời điểm chuyển nợ quá hạn tính trên số dư gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

+ Lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là: 10%/năm/thời gian chậm trả *(nhân) Số tiền chậm trả.

- Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân.

- Theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng B – Chi nhánh H đã thực hiện cấp hạn mức thấu chi cho Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L với tổng số tiền là: **1.000.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/10871055/HĐTD ngày 21/05/2020. Đến ngày 13/12/2021, khoản vay thấu chi đã quá hạn trả gốc lãi và được Ngân hàng chuyển sang hạch toán theo dõi trên tài khoản tiền vay tại số tài khoản 11882000098418.

*** <u>Khoản vay thẻ visa (số thẻ 4271*********103)</u>**: Bà Nguyễn Ngọc L và Ngân hàng B - Chi nhánh H đã ký kết Đăng ký kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2020/10871055/HĐPHTTD với với nội dung cụ thể như sau:

- Hạn mức thẻ tín dụng: **200.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).*

- Hình thức đảm bảo phát hành thẻ: Đảm bảo toàn bộ.

- Loại thẻ: BIDV Visa Platinum

- Lịch thanh toán cho tài khoản thẻ tín dụng: Chủ thẻ phải thực hiện thanh toán số tiền thanh toán tối thiểu trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán được thông vào trên Sao kê.

- Căn cứ đề nghị của khách hàng và Hợp đồng tín dụng được ký kết, Ngân hàng TB– Chi nhánh H đã thực hiện phát hành thẻ tín dụng cho bà Nguyễn Ngọc L với Hạn mức thẻ tín dụng là: **200.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).*

*** <u>Tài sản thế chấp</u>**:

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L đã thế chấp tài sản của mình là: Toàn bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở địa chỉ: Số nhà 8 - Ngách 38 - Ngõ L (Số cũ 29 - Ngõ L) - Phường T - Quận Đ - Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109195261, hồ sơ gốc số: 322.2004.QĐUB/94.2004 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2004 cho ông Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L.

Để ghi nhận giao dịch thế chấp tài sản, ngày 04 tháng 04 năm 2018, Ngân hàng với Ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Ngọc L đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2018/10871055/HĐBĐ; số công chứng 180/2018, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Hợp đồng thế chấp đã được (*i*) công chứng tại Phòng công chứng N và (*ii*) đăng ký giao dịch bảo đảm tại Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội – Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội khu vực B, H, Đ ngày 11 tháng 04 năm 2018.

2.2 Hai bên xác nhận tính đến ngày 08/12/2022 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L còn nợ Ngân hàng B là: 3,860,770,705 đồng. Trong đó:

STT	Tên khách hàng vay	Mã khách hàng	Tài khoản vay	Số tiền vay	Dư nợ gốc hiện tại	Dư nợ lãi hiện tại	Phí phạt chậm trả	Tổng dư nợ	Ghi chú
1	Ông Đỗ Văn Phúc (Hiền) và	10871055	118-82-00-001781-1	2,300,000,000	1,976,750,000	437,073,618	10,301,654	2,424,125,272	Tính đến ngày 08/12/2022

2	vợ là bà Nguyễn Ngọc Lan		118-82-00-009841-8	1,000,000,000	989,950,000	175,851,155	58,221,569	1,224,022,724	, thẻ visa lãi nhập gốc
3			4271********103	200,000,000	211,302,223	1,320,486		212,622,709	
	Tổng cộng			**3,500,000,000**	**3,178,002,223**	**614,245,259**	**68,523,223**	**3,860,770,705**	

+ Nợ gốc: 3,178,002,223 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 614,245,259 đồng.

+ Phí phạt chậm trả: 68,523,223 đồng

Nguyên đơn, bị đơn thống nhất lộ trình thanh toán như sau:

Ngày 31/01/2023 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 28/02/2023 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 31/03/2023 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 30/04/2023 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 30.000.000 đồng.

Ngày 31/05/2023 ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L thanh toán cho Ngân hàng B số tiền 3,740,770,705 đồng.

Trường hợp ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L vi phạm bất kỳ kỳ hạn thanh toán nào thì BIDV có quyền yêu cầu ông Phúc, bà Lan tất toán một lần đối với toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày 08/12/2022, ông P bà L vẫn tiếp tục có trách nhiệm trả các khoản nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 02/2018/10871055/HĐTD; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2020/10871055/HĐTD; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2020/10871055/HĐPHTTD cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay cho BIDV.

3. Trong trường hợp vợ chồng ông Đỗ văn P, bà Nguyễn Ngọc L bộ quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở địa chỉ: Số nhà 8 - Ngách 38 - Ngõ L (Số cũ 29 - Ngõ L) - Phường T - Quận Đ - Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 10109195261, hồ sơ gốc số: 322.2004.QĐUB/94.2004 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2004 cho ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L để thu hồi nợ.

Trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L còn phải tiếp tục trả nợ đối với khoản tiền chưa thanh toán cho đến khi trả hết khoản nợ trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: ông Đỗ văn P và bà Nguyễn Ngọc L nộp toàn bộ án phí dân sợ sơ thẩm 50% là: 54.607.707 đồng (*Năm mươi tư triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, bảy trăm lẻ bảy đồng*).

Ngân hàng Ngân hàng B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 53.942.000 (*Năm mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng)* đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018814 ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy .

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSNDTPHN+ Cầu Giấy;
- Chi cục THADSQCG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

THẨM PHÁN

Lê Thị Khanh